

LÀNG NGHỀ Ở HÀ TÂY: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Handicraft Villages in Hatay Province: Realities and Solutions

Nguyễn Phượng Lê¹

SUMMARY

Hatay has been well-known for its handicraft villages. In recent years, especially since the renovation policy promulgated in 1988, handicraft villages in Hatay have been rapidly rehabilitated and developed with more diversified products and business styles. To a certain extent, handicraft village development has met the increasing demands both inside and outside the country, significantly contributed to the improvement of people's living standard and to the success of hunger eradication and poverty alleviation in the province. However, the development of handicraft villages is also faced with several problems such as the limited market niche, backward production techniques and facilities, lack of capital, and non-integrated management. Feasible solutions, including the overall planning for handicraft village development, better credit accessibility, market promotion and others, are recommended out for sustainable development of handicraft villages in Hatay.

Keywords: Handicraft village, Hatay, solution, improvement

1. MỞ ĐẦU

Có thể nói Hà Tây là một trong số ít tỉnh, thành phố của cả nước có rất nhiều làng nghề. Từ xưa, Hà Tây đã được xem là "vùng đất trăm nghề". Hiện nay, Hà Tây có 120 làng nghề đạt tiêu chuẩn theo quy định của tỉnh*. Sản phẩm mà các làng nghề ở Hà Tây sản xuất ra rất đa dạng, phong phú, từ những sản phẩm thủ công đơn giản không thể thiếu được trong sản xuất và đời sống hàng ngày như cày, bừa, nông, nia... đến những sản phẩm phức tạp, cao cấp như lụa tơ tằm, gỗ chạm khắc, khăn trải, hàng thêu ren...

* Quyết định số 1492/1999/QĐ-UB tỉnh Hà Tây ngày 23/12/1999:

(1) Số hộ hoặc lao động làm nghề công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp ở làng phải lớn hơn 50% tổng số hộ hoặc số lao động trong làng.

(2) Giá trị sản xuất và thu nhập từ công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phải lớn hơn 50% tổng giá trị sản xuất và thu nhập của làng trong năm.

Tác dụng to lớn của các làng nghề ở Hà Tây là đã tạo thêm việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, không những lao động Hà Tây mà còn thu hút thêm lao động từ các địa phương khác tới. Nhờ đó, đời sống của người dân trong các làng nghề được cải thiện rõ rệt. Sự phát triển của làng nghề cũng đã góp phần quan trọng thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng giảm nhanh tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp, tăng tỷ trọng giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, tăng tỷ trọng lao động phi nông nghiệp theo hướng "ly nông bất ly hương" (Nguyễn Sinh Cúc, 2001).

Bên cạnh những thành tựu to lớn đã đạt được, các làng nghề ở Hà Tây cũng đang phải đối mặt với hàng loạt các khó khăn, thách thức. Chính vì vậy, nghiên cứu này được thực

¹ Bộ môn kinh tế, Khoa Kinh tế & PTNT

LÀNG NGHỀ Ở HÀ TÂY: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

hiện với mục tiêu chủ yếu là tìm hiểu thực trạng sản xuất kinh doanh trong các làng nghề ở Hà Tây, qua đó tìm ra những yếu tố hạn chế sự phát triển của các làng nghề trong tỉnh và bước đầu đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy làng nghề Hà Tây phát triển.

Các phương pháp chủ yếu được sử dụng trong quá trình nghiên cứu là phương pháp thống kê kinh tế, phương pháp phân tích tổng hợp và so sánh. Nguồn số liệu trong nghiên cứu chủ yếu được thu thập từ các báo cáo tổng kết về tình hình phát triển sản xuất kinh doanh của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh Hà Tây, Sở Công nghiệp tỉnh Hà Tây, Niên giám thống kê tỉnh Hà Tây (2001).

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

2.1. Sự phát triển của ngành nghề và làng nghề ở Hà Tây

Làng nghề của Hà Tây tập trung nhiều và phát triển mạnh ở các huyện Thường Tín (24 làng), Phú Xuyên (24 làng), Thanh Oai (21 làng), sau đó đến các huyện khác như Hoài

Đức, Quốc Oai, Chương Mỹ.

Trong quá trình đổi mới nền kinh tế, các làng nghề của tỉnh đã phát triển mạnh mẽ hơn. Các hình thức tổ chức sản xuất trong các làng nghề cũng phát triển đa dạng. Các loại hình doanh nghiệp như công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp, tổ hợp sản xuất được hình thành nhằm tăng cường năng lực sản xuất và trang thiết bị máy móc. Đến nay, cả tỉnh Hà Tây đã có hơn 80 công ty trách nhiệm hữu hạn, 35 doanh nghiệp tư nhân, 60 hợp tác xã công nghiệp xây dựng, 100 tổ sản xuất và hơn 150 nghìn hộ gia đình tham gia sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (Khuất Hữu Sơn, 2001). Giữa các hình thức tổ chức sản xuất trong các làng nghề đã có mối quan hệ hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Ngành nghề và làng nghề ở Hà Tây rất đa dạng, phần lớn là những làng nghề truyền thống được duy trì hoặc khôi phục trong thời kỳ đổi mới (chiếm 62,5%). Một số làng nghề

Bảng 1. Số lượng và cơ cấu làng nghề ở Hà Tây

Ngành nghề	Số làng (làng)	Cơ cấu (%)
Tổng số làng nghề	120	100,00
1. Dệt may	27	22,50
Dệt và chế biến tơ	10	37,04
Máy mặc	2	7,40
Thêu ren	10	37,04
Bông	3	11,11
Giấy da	2	7,40
2. Đan lưới	2	1,67
3. Chế biến nông lâm sản	17	14,16
Làm bún, bánh	5	29,41
Chế biến sản phẩm khác	12	70,58
4. Khảm trai	6	5,00
5. Điêu khắc	5	4,16
6. Mộc	10	8,33
7. Mây tre đan	45	37,50
Trong đó: làm mũ nón	12	26,67
8. Kim khí	8	6,67

Nguồn: Số liệu tổng hợp từ báo cáo của Sở Công nghiệp Hà Tây, 2001

mới được hình thành và phát triển trong thời gian khoảng 40 năm trở lại đây là do các hộ trong làng tìm được nghề phù hợp với điều kiện của địa phương, sản phẩm sản xuất ra đáp ứng được yêu cầu của thị trường (loại làng nghề này chiếm 37,5%).

Ngành nghề trong các làng nghề được phân bố theo vùng địa lý một cách rõ rệt. Nếu như các làng nghề thêu ren tập trung chủ yếu ở huyện Thường Tín (90%), làng nghề kim khí tập trung ở huyện Thanh Oai (62,5%), thì các làng nghề khảm trai được tập trung chủ yếu ở huyện Phú Xuyên (gần 100%), làng nghề chế biến nông sản tập trung ở Hoài Đức và Phúc Thọ. Điều đó chứng tỏ sự phát triển của nghề và làng nghề có tính chất lan truyền.

Số liệu trong bảng 1 cho thấy, các làng nghề của Hà Tây tập trung vào sản xuất các sản phẩm như mây tre đan (37,5%), dệt may (22,5%) và chế biến nông - lâm sản (15,8%). Các nghề như khảm trai, điêu khắc và đan lưới

võng thu hút được ít làng tham gia hơn.

2.2. Lao động trong các làng nghề ở Hà Tây

Số liệu từ bảng 2 chỉ ra rằng, trong tổng số 68701 hộ ở các làng nghề của tỉnh Hà Tây thì đã có tới 52111 hộ trực tiếp tham gia sản xuất ngành nghề (chiếm 75,85%). Hàng năm các làng nghề trong tỉnh đã tạo việc làm cho hơn 120 ngàn lao động từ các ngành nghề, chiếm 75,6% số lao động trong làng nghề. Trong số các làng nghề thì làng nghề đan lưới có tỷ lệ hộ và lao động tham gia cao nhất (trên 90%), sau đó đến các làng nghề tre đan (85%), kim khí và chế biến nông sản. Các làng nghề còn lại cũng có tỷ lệ hộ và lao động tham gia xấp xỉ 70%.

2.3. Kết quả sản xuất của các làng nghề

Số liệu trong bảng 3 cho thấy, giá trị sản xuất của ngành nghề mang lại chiếm khoảng 70% tổng giá trị sản xuất của các làng nghề. Làng nghề có giá trị sản xuất từ ngành nghề chiếm tỷ lệ cao là kim khí, dệt may và chế

Bảng 2. Lao động tham gia trong các làng nghề

Ngành nghề	Tổng số hộ (hộ)	Hộ ngành nghề (hộ)	Tỷ lệ hộ làm nghề (%)	Tổng số lao động (người)	Lao động ngành nghề (người)	Tỷ lệ lao động làm nghề (%)
1. Dệt may	18397	13248	72,01	41681	28722	68,91
- Dệt và chế biến tơ	10041	6688	66,61	22490	13797	61,35
- Mây	2239	1426	63,69	4937	3558	72,06
- Thêu	3280	2969	90,52	7560	6457	85,41
- Bông	1773	1320	74,45	4321	2975	68,85
- Giấy	1064	845	79,41	2373	1935	81,54
2. Đan lưới	563	513	91,11	1251	1135	90,72
3. Chế biến nông sản	13147	10226	77,78	31794	24270	76,34
- Bún bánh	1490	1146	76,91	3701	2740	74,03
- Sản phẩm khác	11657	9080	77,89	28093	21530	76,63
4. Khảm trai	2431	1535	63,14	6654	4221	63,43
5. Điêu khắc	3020	2001	66,25	9416	6459	68,59
6. Mọc	9065	6391	70,50	21120	14990	70,97
7. Tre đan	16945	14516	85,66	39350	34302	87,17
8. Kim khí	5133	3681	71,71	9567	7489	78,27
Tổng số	68701	52111	75,85	160833	121588	75,60

Nguồn: Số liệu tổng hợp từ báo cáo của Sở Công nghiệp Hà Tây, 2001

LÀNG NGHỀ Ở HÀ TÂY: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

biến nông sản (từ 72 đến 75%), đây là những làng nghề đang sản xuất ra các sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường cả về số lượng, mẫu mã và chất lượng. Giá trị sản xuất từ ngành nghề bình quân/1 làng thuộc 3 nhóm nghề trên cũng cao nhất, giá trị sản xuất từ ngành nghề bình quân/làng của nghề chế biến nông sản là 14,71 tỷ đồng, dệt may là 10,86 tỷ đồng và kim khí là 9,2 tỷ đồng. Làng nghề có tỷ trọng giá trị sản xuất từ ngành nghề trong tổng giá trị sản xuất thấp hơn là làng nghề điêu khắc, lưới vó, chế biến bông. Nguyên nhân là do nhu cầu về loại sản phẩm mà các làng nghề này sản xuất ra không lớn, vì thế

việc tìm kiếm thị trường tiêu thụ rất khó khăn.

Thu nhập bình quân/khẩu ngành nghề/năm trong các làng nghề bằng 1,33 lần thu nhập bình quân chung. Các làng nghề sản xuất giấy da có thu nhập/khẩu ngành nghề/năm cao nhất (5,53 triệu đồng), trong khi thu nhập tính bình quân chung cho tất cả các ngành chỉ là 3,78 triệu đồng. Các làng nghề có thu nhập bình quân/khẩu/năm thấp như làng nghề thêu ren, mây tre đan, mặc dù vậy thu nhập/khẩu ngành nghề/năm của các làng này vẫn lớn hơn thu nhập tính bình quân chung.

Bảng 4 cho thấy, giá trị sản xuất từ ngành nghề giữa các làng nghề ở Hà Tây có sự dao

Bảng 3. Giá trị sản xuất và thu nhập của lao động trong làng nghề

Ngành nghề	Tổng	GTSX	Tỷ lệ thu từ	Thu	Thu nhập/khẩu
	GTSX (tỷ đồng)	ngành nghề (tỷ đồng)	ngành nghề (%)	nhập/khẩu/năm (tr.đồng)	ngành nghề/năm (tr.đồng)
1, Dệt may	405,65	293,48	72,34	3,01	3,95
- Dệt và chế biến tơ	294,02	223,37	75,97	3,61	4,08
- May	31331	18,30	58,44	3,51	3,55
- Thêu	37,85	26,80	70,80	2,11	2,56
- Bông	26,10	15,06	57,70	3,18	4,09
- Giấy	16,37	9,95	60,78	3,78	5,53
2, Đan lưới	12,52	7,43	59,34	3,67	4,25
3, Chế biến nông sản	330,29	250,13	75,73	3,74	4,05
- Bún bánh	35,90	26,75	74,51	3,74	3,81
- Sản phẩm khác	294,39	223,38	75,87	3,75	4,15
4, Khảm trai	32,57	21,07	64,69	1,77	3,50
5, Điêu khắc	53,70	30,10	56,05	3,04	4,00
6, Mộc	182,15	117,49	64,50	2,81	3,85
7, Tre đan	238,33	153,64	64,46	2,52	2,95
8, Kim khí	102,56	74,30	72,45	3,11	4,50
Tổng số	1357,77	947,64	69,79	2,91	3,88

Nguồn: Số liệu tổng hợp từ báo cáo của Sở Công nghiệp Hà Tây, 2001

Bảng 4. Phân loại giá trị sản xuất ngành nghề của các làng nghề

Phân tổ theo GTSX ngành nghề	Làng nghề		Hộ ngành nghề (hộ)	Lao động ngành nghề (người)	GTSX bình quân/hộ (tr. đồng)	Thu nhập /khẩu ngành nghề/năm (tr. đồng)
	Số lượng (làng)	Cơ cấu (%)				
Dưới 5 tỷ đồng	77	64,17	20517	45701	9,64	2,40
Từ 5 - 10 tỷ đồng	27	22,50	13468	30023	14,96	3,63
Từ 10 - 20 tỷ đồng	9	7,50	7238	19694	17,55	3,56
Trên 20 tỷ đồng	7	5,83	10888	26170	39,12	6,14

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra của Sở Công nghiệp Hà Tây, 2001

động rất lớn. Làng nghề có giá trị sản xuất ngành nghề thấp nhất là 0,37 tỷ đồng/năm, trong khi đó giá trị sản xuất ngành nghề của làng nghề đạt cao nhất là 153 tỷ đồng/năm (gấp hơn 400 lần so với làng thấp nhất).

Số làng nghề có giá trị sản xuất ngành nghề nhỏ hơn 5 tỷ đồng/năm chiếm tới 64,17%, điều đó cho thấy giá trị sản xuất ngành nghề từ các làng nghề ở Hà Tây chưa cao. Làng nghề có giá trị sản xuất trên 20 tỷ đồng/năm chỉ chiếm 5,83% tổng số làng nhưng lại chiếm tới 21,52% tổng lực lượng lao động. Điều đó chứng tỏ rằng các làng nghề có thu nhập cao thu hút một lực lượng lớn lao động tham gia.

Thu nhập bình quân/khẩu có xu hướng tỷ lệ thuận với giá trị sản xuất của làng nghề. Các làng nghề có giá trị sản xuất dao động trong khoảng 5 đến 20 tỷ đồng/năm thì thu nhập bình quân/khẩu ngành nghề không có sự chênh lệch đáng kể. Tuy nhiên, các làng nghề có giá trị sản xuất lớn hơn 20 tỷ đồng/năm đã mang lại thu nhập bình quân/khẩu ngành nghề lớn gấp 2,5 lần so với các làng nghề có giá trị sản xuất nhỏ hơn 5 tỷ đồng/năm và gấp 1,75 lần so với các làng nghề có giá trị sản xuất từ 5 đến 20 tỷ đồng/năm.

2.4. Khó khăn và giải pháp nhằm phát triển làng nghề tỉnh Hà Tây

Làng nghề ở Hà Tây phát triển khá đa dạng, đáp ứng được yêu cầu của thị trường cả trong và ngoài nước. Mặc dù vậy các làng nghề vẫn còn đang gặp phải nhiều khó khăn, đó là:

Tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm: hầu hết các làng nghề đều chưa có được những thông tin chính xác về thị trường tiêu thụ sản phẩm, thị hiếu người tiêu dùng. Các nhà sản xuất tiếp nhận thông tin chủ yếu từ những tư

thương hoặc cơ quan kinh doanh sản phẩm (những người mua sản phẩm của mình), vì thế những thông tin này thường bị nhiễu theo hướng có lợi cho bên mua.

- Thiếu vốn sản xuất, kinh doanh: đây là hiện tượng khá phổ biến của các làng nghề ở Hà Tây. Trong những năm gần đây, ngân hàng và các tổ chức tín dụng đã mở rộng hình thức cho vay tới từng hộ nông dân, tuy nhiên lượng cho vay còn ít, thời gian cho vay ngắn không đáp ứng được yêu cầu đầu tư mua sắm tài sản và đổi mới công nghệ.

- Kỹ thuật sản xuất và trình độ quản lý chưa cao: phần lớn công nghệ sử dụng trong các làng nghề ở Hà Tây là công nghệ truyền thống, đó là nguyên nhân chủ yếu làm cho chất lượng sản phẩm của các làng nghề còn thấp, tính cạnh tranh chưa cao. Đội ngũ lao động trong các làng nghề thường ít được đào tạo, chủ yếu được đào tạo tại chỗ theo kiểu truyền nghề. Kiến thức về kinh tế thị trường của chủ các cơ sở sản xuất còn yếu, khả năng tiếp thị, tìm kiếm thị trường tiêu thụ, liên kết kinh doanh còn lúng túng.

- Công tác quản lý Nhà nước đối với các làng nghề còn thiếu đồng bộ: các cơ quan quản lý của tỉnh Hà Tây chưa có được quy hoạch lâu dài cho các làng nghề. Chưa có quy hoạch phát triển cho từng làng nghề nên mặt bằng sản xuất kinh doanh thường rất chật hẹp, giao thông đi lại khó khăn, môi trường lao động không an toàn, môi trường sinh thái bị ô nhiễm, nhiều hộ không đăng ký hành nghề.

Để khắc phục những khó khăn trên, tạo điều kiện cho các làng nghề của Hà Tây phát triển trong thời gian tới, chúng tôi xin đề xuất một số giải pháp sau đây:

- Quy hoạch phát triển ngành nghề công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại các cụm

LÀNG NGHỀ Ở HÀ TÂY: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

công nghiệp tập trung và các làng nghề. Huy động sự đóng góp của mọi thành phần kinh tế để từng bước xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng: giao thông, bến bãi, điện, nước, hệ thống thông tin...

Ngân hàng và các tổ chức tín dụng cần tập trung nguồn vốn cho các làng nghề, nhất là nguồn vốn lãi suất thấp, tăng nguồn vốn trung hạn tới 50 tổng dư nợ (Khuất Hữu Sơn, 2001). Các cơ quan chức năng cần giúp các cơ sở lập dự án khả thi, đảm bảo việc vay vốn đạt hiệu quả.

Mở rộng hình thức dạy nghề, truyền nghề bằng cách củng cố các trung tâm dạy nghề, các trường dạy nghề nhằm nhanh chóng đào tạo đội ngũ thợ lành nghề lớn mạnh, đáp ứng nhu cầu sản xuất hàng chất lượng cao phục vụ xuất khẩu và tiêu dùng nội địa.

Đa dạng hoá các hình thức sản xuất kinh doanh trong các làng nghề để có điều kiện tìm kiếm thị trường xuất khẩu và đổi mới trang thiết bị, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm.

Gắn phát triển làng nghề với công tác xây dựng nông thôn mới, xây dựng làng văn hoá, thực hiện tốt chính sách xã hội, đảm bảo vệ sinh môi trường và xã hội hoá vấn đề bảo vệ môi trường trong các làng nghề.

3. KẾT LUẬN

Khôi phục và phát triển các làng nghề là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá nhằm tăng tỷ trọng thu nhập từ công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, giảm tỷ trọng thu nhập từ nông nghiệp.

Trong những năm qua, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của các làng nghề ở Hà Tây đã tăng nhanh về giá trị sản xuất, nếu như năm 1996 giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp trong các làng nghề đạt 448 tỷ đồng thì đến năm 2001 giá trị đó là 947 tỷ đồng. Những làng nghề được phục hồi nhanh và phát triển mạnh như dệt may, chế biến nông sản và mây tre đan. Nhiều sản phẩm của các làng nghề đã phục vụ tích cực cho nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Làng nghề phát triển đã giải quyết việc làm cho trên 120 ngàn lao động, qua đó tăng thu nhập cho các hộ gia đình góp phần quan trọng vào chương trình xoá đói giảm nghèo, ở các làng nghề thu nhập bình quân/khẩu ngành nghề lớn gấp 1,3 lần thu nhập bình quân/khẩu. Cơ sở hạ tầng nông thôn từng bước được cải thiện nhằm đáp ứng nhu cầu của sản xuất và đời sống.

Tuy nhiên, để làng nghề Hà Tây phát triển mạnh mẽ và bền vững thì các giải pháp về kinh tế - xã hội - môi trường cần phải được thực hiện một cách đồng bộ.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Sinh Cúc, 2001. "*Phát triển làng nghề nông thôn*". Tạp chí Cộng sản số 12 (6-2001). Chỉ thị của Ban thường vụ Tỉnh uỷ Hà Tây về phát triển làng nghề trên địa bàn tỉnh, số 04 - CT/TU, 2001.
- Sở Công nghiệp Hà Tây, 2001. "*Khôi phục, phát triển làng nghề Hà Tây*". Làng nghề Hà Tây.
- Khuất Hữu Sơn, 2001. "*Làng nghề Hà Tây và xu hướng phát triển*". Làng nghề Hà Tây. Sở Công nghiệp Hà Tây.
- Quy định tạm thời về Tiêu chuẩn làng nghề công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp Tỉnh Hà Tây của UBND, 1999.

